THIẾT BỊ KIỂM TRA CƠ LÝ

Máy đo độ tan rã

Máy đo tỷ trọng để bàn

Máy đo độ cứng viên

Chức năng

- Tính năng điều khiển nâng cao và dễ sử dụng, được thiết kế hiện đại nhất với các phím nhựa mềm không thấm nước polyester. Người sử dụng tương tác qua phần mềm trong chế độ dialogue cho việc vận hành đơn giản hơn và bảo vệ tránh khỏi việc nhập thông số không hợp lệ.
- Các thông số cần nhập: tên mẫu, số lượng mẫu và mã số mẫu đã được mã hóa. Số lần chạy máy được tăng lên hàng ngày và nhà máy cần nhập "CUSTOMER NAME" với số Serial thiết bị trên việc khai báo khi in ấn điều đó tuân thủ quy định GLP.
- Lựa chọn định dạng kết quả, tuân thủ các quy định GLP:
  a.) Báo cáo kết quả chứa các tham số liên quan mã số lần RUN, thông số được cài đặt và thông số thực tế trong quá trình;
  b.) Báo cáo các thông số chương trình để lưu trữ phương pháp, với bản in của số các chương trình empty.
  c.) Báo cáo hiệu chuẩn cho các thông số liên quan;
- Việc báo cáo có thể được thực hiện ngay sau khi resetting / power off / hoặc bị mất điện đột ngột;
- Bộ lưu trữ dữ liệu không bị mất
- Xây dựng quy trình theo thời gian thực "RealTimeClock" (RTC) cho việc in ấn và hiển thị ngày giờ.
- Báo hiệu lỗi giúp người dùng theo dõi các vấn đề của quy trình.
- Mỗi lần RUN có thể bắt đầu với các thông số được cài đặt ở lần RUN trước đó;
- Tương thích với các máy in Deskjet, Inkjet và Dot matrix.
- Tuân theo tất cả các yêu cầu về xác nhận hiệu chỉnh, chất lượng và hiệu chuẩn;
- Các tài liệu IQ / OQ được cung cấp kèm theo thiết bị.
- Tích hợp phần mềm tự hiệu chuẩn.

LABINDIA
ANALYTICAL
WHERE COMMITMENT IS CULTURE

MÁY ĐO ĐỘ TAN RÃ ĐỂ BÀN

Máy đo độ tan rã được thiết kế để đo khả năng tan rã của các cấu trúc chất rắn. LABINDIA giới thiệu thiết bị đo độ tan rãn đặt bàn để kiểm tra thời gian tan rã của một mảng chất rắn, viên thuốc và các dạng bào chế rắn khác.

Tính năng nổi bật

- Đáp ứng các thông số kỹ thuật của USP, IP và các dược điển khác;
- Thiết kế kỹ thuật chất lượng và điều khiển quá trình tráng màn viên và quá trình gelatin viên nang;
- Chương trình nhiệt và thời gian;
- Cốc đựng mẫu trong suốt được chiếu sáng cho tầm nhìn tốt, theo dõi quá trình phân tích;
- Kệ đặt viên nang tự động nâng về vị trí ban đầu sau khi kết thúc quy trình;
- Khả năng kiểm tra đồng thời với trục đệm kép;
- Có thể cảnh báo mức nước thấp, được cảnh báo hiển thị trên màn hình;
- Cảm biến nhiệt độ bên ngoài;
- Lựa chọn thêm – Bàn phím rời 6x6 để ghi lại thời gian tan rã của các ống mẫu riêng lẻ.

Phụ kiện:
Giỏ bolus với 3 ống
Giỏ bolus với 1 ống
Đĩa có rãnh (ở trên)

Model: DT 1000

Thông số kỹ thuật

Sr.no	Parameter	
1.	Tốc độ nhúng	30 ± 1 DPM
2.	Chiều dài chuyển động	5.5 ± 0.1 cm
3.	Dải nhiệt độ trong cốc	Nhiệt độ môi trường +5 đến 50^{0}C
4.	Độ chính xác nhiệt độ của cốc	± 0.2^{0}C
5.	Tuần hoàn nước trong bể	Bơm chìm
6.	Thể tích cốc	1000 mL
7.	Giỏ	2x6 vị trí (10 cái lưới) USP loại A
8.	Đĩa rãnh	6 cái cho mỗi giỏ USP loại A
9.	Chế độ kiểm tra	Chương trình cài đặt thời gian 99:59 (hh:mm) Màn hình hiển thị: 99:59:59
10.	Màn hình	LCD với 20x2 dòng ký tự;
11.	Bàn phím	Nhựa mềm chống thấm nước,
12.	Đầu ra máy in RS-232C	Cổng kết nối kép Kết nối máy tính để lưu dữ liệu
13.	Nguồn điện	230V / 50Hz, 275W
14.	Điều kiện môi trường vận hành	45^{0}C; 20 – 80% RH
15.	Kích thước	330 x 330 x 580 cm (WxDxH)
16.	Khối lượng đóng gói	37 kg